

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM KHUYẾN CÁO NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp bởi:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Website: www.vnpt.com.vn

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: 024 3818 1888

Fax: 024 3818 1688

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN...	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	6
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Mối quan hệ với DTC.....	7
3. Số cổ phần sở hữu	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DTC	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của DTC, những công ty mà DTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DTC	17
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025.....	17
5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty.....	18
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	19
7. Tình hình công nợ.....	20
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2025.....	23
10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	23
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025.....	25
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	26
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	26
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	26
1. Loại cổ phần	26
2. Mệnh giá	26
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	26
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	26
5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	26
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	27
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	27
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	27
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	27
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	27
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	27
12. Các loại thuế có liên quan:	27
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:	28
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	28
1. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần	28
2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính	29
3. Tổ chức thẩm định giá	29
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	29
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	30

78-C
OÀN
HÌNH
HÔNG
NAM
HÀ

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Ông: **Tô Dũng Thái**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông: **Nguyễn Chí Thành**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội soạn thảo dựa trên các thông tin, số liệu và tài liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp cung cấp. Các thông tin và số liệu về Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp xác nhận.

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/6/2025, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

3. Tổ chức có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP

Ông: **Trần Thanh Tú**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung về các cam kết chưa thực hiện, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

- Tổ chức/Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

CTCP:	Công ty Cổ phần
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
GCN ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
DTC:	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp
VNPT:	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
VĐL:	Vốn điều lệ
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
DTT:	Doanh thu thuần
HĐKD:	Hoạt động kinh doanh
TSLĐ:	Tài sản lưu động

VNĐ: Đồng Việt Nam

SXKD: Sản xuất kinh doanh

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Tên giao dịch: VNPT

Trụ sở chính: Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

Website: www.vnpt.com.vn

Logo:



GCN ĐKDN: Số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/08/2025

Vốn điều lệ: 72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh Hoạt động viễn thông có dây chính:

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNPT hiện là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999 - 2009 vào ngày 22/12/2009.

Kế thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1/2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần 8 ngày 11 tháng 08 năm 2025.

Ngày 06/04/2016, Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP.

Tháng 4/2018, với mục tiêu chiến lược là trở thành nhà cung cấp dịch vụ số (Digital Services) hàng đầu tại Việt Nam và Trung tâm giao dịch số (Digital Hub) tại khu vực, Tập đoàn VNPT đã chính thức thành lập Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT-IT). Đây là trụ cột thứ 5 của VNPT bên cạnh các chủ lực đã được khẳng định: VNPT-Net (Hạ tầng), VNPT-Media (Dịch vụ GTGT và truyền thông), VNPT-Vinaphone (Kinh doanh), VNPT-Technology (Sản xuất thiết bị).

2. Mối quan hệ với DTC

VNPT là cổ đông lớn, sở hữu 320.000 cổ phần, tương đương 23,88% vốn điều lệ hiện tại của DTC.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của VNPT tại DTC là 320.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,88% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DTC

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP
- Tên tiếng Anh	Dong Thap Telecommunication Investment and Construction Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt	DTC
- Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Thanh Tú – Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính	175-177-179, đường Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại	0277 3853855 Fax: 0277 3853602
- Vốn điều lệ đăng ký	13.400.000.000 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm triệu đồng)
- Vốn thực góp	13.400.000.000 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm triệu đồng)
- Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 1400478233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 07/12/2004, Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 15/07/2025
- Hoạt động kinh doanh chính	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, lập dự án đầu tư, hỗ trợ xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, công nghiệp và dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình bưu chính viễn thông (cáp và máy thông tin). Thiết kế kết cấu công

trình dân dụng, vũ bao che công trình công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng). Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình viễn thông).

Mã ngành: 7110

- Website

www.dtcdongthap.vn

1.2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng	5610
2	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất cáp điện và dây điện có bọc cách điện khác	2732
3	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi, thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3011
4	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cột ăng ten	4321
11	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán các loại vật tư thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử phát sóng, linh kiện điện thoại, máy điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm, đồ giải trí gia đình và đồ điện gia dụng, đồ gia dụng, kim khí, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Cung cấp các thiết bị truyền thanh, truyền hình.	4652
12	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sao chép băng đĩa các loại	1820
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu	4662
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên, nội tỉnh	4933
15	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế	3319
16	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị viễn thông, tin học, thiết bị công nghiệp và dân dụng, máy vi tính, máy văn phòng, thiết bị điện, máy biến thế.	3313
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ điện thoại có dây	6110
22	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ điện thoại không dây	6120
23	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế,... bằng gỗ, bằng vật liệu khác	3100
24	Cho thuê xe có động cơ	7710
25	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng xà lan	5022
26	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện kim loại, khung nhà thép công nghiệp	2511
27	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
28	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ internet	6190
29	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện	2790
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
31	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
32	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và các vật liệu, phụ kiện chuyên ngành bưu chính viễn thông	2395
33	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế	4663
34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống)	4210
35	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kết cấu công trình	4390
36	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
38	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

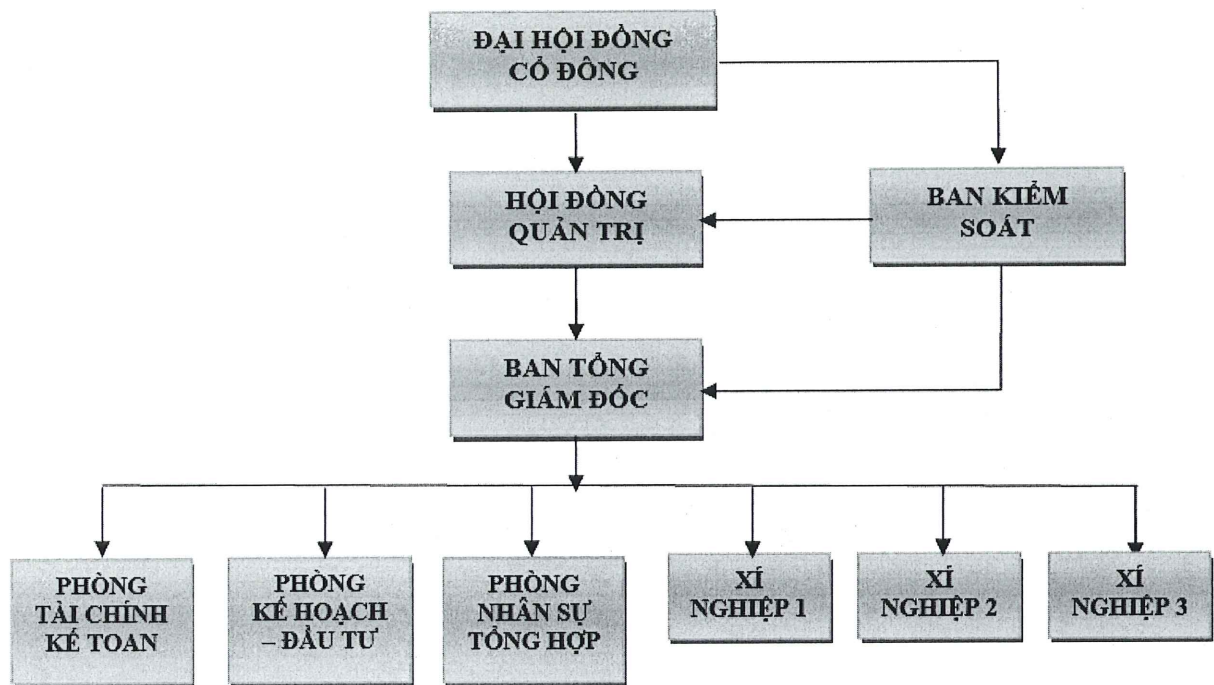
STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Lắp đặt các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học. Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng, lắp ráp khung nhà thép công nghiệp	
40	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, đồ dùng nội thất văn phòng, dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế, vật tư dụng cụ bảo hộ lao động.	4649
41	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, bộ nạp, máy lưu điện, bảng điện, bảng điều khiển các loại	2710
42	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
43	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100
44	Xây dựng công trình công ích	4220
45	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
46	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, lập dự án đầu tư, hỗ trợ xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, công nghiệp và dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình bưu chính viễn thông (cáp và máy thông tin). Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng). Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình viễn thông	7110 (Chính)
47	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
48	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán gỗ	4620
49	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, dụng cụ cầm tay, đồ điện, mạng điện gia dụng, thiết bị chụp ảnh, sửa chữa tivi, loa, đài, tăng âm, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy	9521
50	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
51	Bốc xếp hàng hóa	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
53	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, công nghiệp, đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, thủy lợi	4290

STT	Tên ngành	Mã ngành
54	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị viễn thông, tin học, thiết bị công nghiệp và dân dụng, dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Lắp đặt các thiết bị truyền thanh, truyền hình.	3320
55	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: Kinh doanh truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh	6130
56	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Đầu tư khai thác chợ.	6810
57	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch không nung, gạch cốt liệu.	2392

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Xây lắp Bưu điện Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 1047/QĐ-TCBD ngày 25/05/1996 của Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 15/08/1996. Trải qua quá trình 09 năm hình thành và phát triển, Công ty đã gặp không ít khó khăn về nguồn vốn, cơ sở vật chất, nhân lực và phương tiện, nhưng với sự quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã phát triển ngày càng bền vững, tạo được vị thế trên thị trường xây lắp chuyên ngành viễn thông và kiến trúc. Đến đầu năm 2005 thực hiện đề án cổ phần hóa theo quyết định số 07/2004/QĐ-BBCVT ngày 02/02/2004 của Bộ Trưởng Bộ Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam, Công Ty Xây Lắp Bưu Điện Đồng Tháp đổi thành Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Viễn Thông Đồng Tháp và phát triển bền vững đến ngày hôm nay.
- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1400478233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 07/12/2004 với số vốn điều lệ là 5 tỷ đồng.
- Năm 2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400478233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/07/2008.
- Năm 2025, Công ty tăng vốn điều lệ lên 13,4 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400478233 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 15/07/2025.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: DTC

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Các ủy viên Hội đồng quản trị.

c) Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát bao gồm: Trưởng ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát.

d) Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc; 02 Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng.

e) Các phòng, ban chức năng:

⚡ **Phòng Tài chính kế toán:**

- Tổ chức và quản lý công tác tài chính, kế toán, thống kê phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán, Luật thống kê, Quy chế tài chính của DTC.
- Nghiên cứu chính sách tài chính, thuế, các quy định về công tác tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước ứng dụng vào công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty.
- Tổng hợp số liệu hoạt động kinh tế tài chính để phản ánh, phân tích tình hình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong Công ty theo quý và năm; cung cấp các số liệu, tài liệu về tài chính, kế toán, thống kê phục vụ cho việc điều hành hoạt động SXKD, phân tích hoạt động tài chính, phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu chi tài chính hàng năm, tham gia cân đối nguồn vốn SXKD, đầu tư phát triển hàng năm và dài hạn; tổ chức quản lý các nguồn vốn; trích lập, quản lý sử dụng các quỹ theo chế độ Nhà nước quy định, Quy chế tài chính DTC.
- Thực hiện chế độ báo cáo về tài chính, kế toán, thống kê theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện việc cấp phát vốn cho các đơn vị trực thuộc DTC; tổ chức theo dõi, thẩm tra và quyết toán vốn các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chi phí giao khoán nội bộ.
- Tổ chức công tác kiểm kê định kỳ hàng năm và kiểm kê đột xuất, xác định và phản ánh chính xác, đúng chế độ kết quả kiểm kê; chuẩn bị các thủ tục, tài liệu cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng và các trường hợp xâm phạm tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết xử lý.
- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc DTC thực hiện tạm ứng tài chính và thanh quyết toán chi phí nội bộ; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế tài chính của DTC; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch cân đối thu chi tài chính của đơn vị.
- Xây dựng chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn cho toàn Công ty; xây dựng và trình duyệt các dự án đầu tư tài chính (nếu có); xây dựng phương án và tiến hành các thủ tục để huy động vốn, vay vốn khi cần thiết.
- Thực hiện giao dịch tiền tệ với tổ chức ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; Lập thủ tục đề nghị tổ chức ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác thực hiện các Chứng thư bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thanh toán...các hợp đồng kinh tế của Công ty.

⚡ **Phòng Nhân sự tổng hợp:**

- Xây dựng, tổ chức và hướng dẫn thực hiện qui hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý SXKD; quản lý cán bộ; tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng; lao động, tiền lương, an toàn – bảo hộ lao động trong Công ty.
- Xây dựng, trình Tổng Giám đốc ký, ban hành, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện qui chế, qui trình, qui định và các văn bản triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo cho hoạt động SXKD hiệu quả. Đề xuất bổ sung, sửa đổi các quy chế, qui định, quy trình quản lý có liên quan đến phạm vi trách nhiệm được giao.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách về quản trị nguồn nhân lực: tuyển dụng, lương, khen thưởng, lao động, đào tạo và phát triển, duy trì nguồn nhân lực, nội qui lao động, an toàn – bảo hộ lao động.
- Xây dựng phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sản xuất và quản lý trực thuộc. Lập thủ tục để Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thành lập, tổ

chức lại, giải thể các đơn vị sản xuất và quản lý trực thuộc có con dấu riêng.

- Kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện tốt phương án, kế hoạch, các nội dung về tổ chức bộ máy, cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, lao động, tiền lương - chính sách xã hội, an toàn – bảo hộ lao động.
- Thực hiện và hướng dẫn thực hiện việc xếp bậc lương, nâng lương, các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác cho người lao động theo qui định của Công ty.
- Thực hiện thống kê, tổng hợp, phân tích đánh giá hiệu quả thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, lao động, tiền lương - chính sách xã hội, an toàn – bảo hộ lao động.
- Công tác hành chính, quản trị và đối ngoại: Tổ chức phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Công ty; Quản lý nhà ở, đất ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty; Xây dựng và quản lý phần mềm quản trị doanh nghiệp; Tổ chức quản lý và điều hành phương tiện đi lại phục vụ cho nhu cầu công tác của Lãnh đạo Công ty, các Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Công ty; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đón tiếp các đoàn khách đến liên hệ công tác, giao lưu với Công ty.
- Công tác văn thư, lưu trữ: Quản lý và sử dụng con dấu Công ty đúng mục đích và đúng qui định của pháp luật và của Công ty; Quản lý, tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, xử lý văn bản đi và đến; Tiếp nhận các văn bản, hồ sơ do các Phòng, Xí nghiệp chuyển cho văn thư để trình ký và nhận các văn bản, hồ sơ tài liệu Lãnh đạo đã ký duyệt để lập thủ tục phát hành; Tổ chức hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, qui trình xử lý văn bản qua phần mềm I-Office.
- Công tác Tổng hợp: Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Công ty, lịch làm việc hàng tuần của Lãnh đạo Công ty; Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tổng Giám đốc Công ty; Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin để báo cáo kịp thời, chính xác cho Lãnh đạo Công ty hoặc để báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và địa phương; Soạn thảo các báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất theo quy định và các văn bản khác được Lãnh đạo Công ty giao; Truyền đạt, thông báo kết luận chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đến các đơn vị có liên quan; làm đầu mối phối hợp thực hiện các vấn đề liên quan đến hệ thống thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác kiểm tra và đánh giá hiệu quả công việc: Chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng và Giao các chỉ tiêu KPI và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai KPI hàng tháng/quý/năm của đơn vị theo hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc (KPI). Hàng tháng/quý/năm tổng hợp, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu KPI của các đơn vị trực thuộc DTC.
- Công tác thi đua, tuyên truyền, truyền thông: Tổ chức xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy chế, quy định về công tác thi đua, tuyên truyền, truyền thông; Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi đua khen thưởng, tuyên truyền trong toàn Công ty; Tiếp nhận, thẩm định và tổng hợp các báo cáo về công tác thi đua khen thưởng, thành tích tập thể và cá nhân của các đơn vị. Quản lý, ghi chép biên niên sử truyền thống, quản lý sổ vàng truyền thống và các vật phẩm thuộc lĩnh vực thi đua khen thưởng.
- Công tác Thanh tra, Pháp chế: Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, giám sát trong toàn Công ty; Tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và yêu cầu của Tổng

Giám đốc Công ty; tiến hành thẩm tra, xác minh, báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của các tổ chức thanh tra Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện các chế độ báo cáo về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công tác tiếp công dân theo quy định.

- Công tác Bảo hộ lao động – Phòng cháy chữa cháy:

- Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp, thẩm tra và trình duyệt về kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm của các đơn vị trực thuộc Công ty về trang bị kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phương án kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động của các đơn vị.
- Phổ biến, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn về kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động trong toàn Công ty. Xây dựng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, chương trình, biện pháp về kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, các tài liệu phục vụ công tác huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.
- Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCCC; Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác của Công ty trong lĩnh vực PCCC.
- Tổ chức lực lượng, huấn luyện nghiệp vụ và duy trì hoạt động lực lượng chữa cháy tại chỗ Cơ quan Công ty; Xây dựng phương án PCCC và tổ chức thực hành phương án PCCC theo phương án và kế hoạch được duyệt; Định kỳ kiểm tra an toàn PCCC và kiến nghị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC tại Công ty.

✚ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

- Công tác Kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Công ty.
- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của đơn vị và trình lãnh đạo giao kế hoạch cho các đơn vị phù hợp với nhiệm vụ, khả năng của từng đơn vị.
Tổ chức điều hành kế hoạch được duyệt: Giao kế hoạch cho các đơn vị cơ sở thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị. Theo dõi, đánh giá, đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm; tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch thi công xây lắp theo tháng/quý/năm;
- Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc giao nhiệm vụ, ủy quyền thực hiện, ký hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Là đầu mối quản lý tất cả các hợp đồng kinh tế trong toàn Công ty, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, kể cả các hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có);
- Thẩm định, trình duyệt các định mức, đơn giá đối với các công trình, hạng mục công trình Công ty tham gia có yêu cầu xây dựng định mức, đơn giá riêng;
- Định kỳ tổ chức phân tích kết quả hoạch toán kinh doanh để tư vấn cho lãnh đạo có những điều chỉnh quản lý phù hợp và kịp thời.

- Công tác đấu thầu:
 - Xây dựng quy chế, quy định của Công ty về đấu thầu;
 - Tư vấn, làm hồ sơ thầu, tham dự đấu thầu đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình mà Công ty tham gia đấu thầu;
 - Điều hành và quản lý các công trình mà Công ty tham gia thi công sau khi trúng thầu, theo dõi công tác thanh quyết toán với Chủ đầu tư;
 - Lập hồ sơ năng lực giới thiệu về Công ty phục vụ công tác tiếp thị, đấu thầu;
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch của Công ty phục vụ công tác liên danh, liên kết với các đối tác cùng tham gia đấu thầu công trình;
 - Trên cơ sở kế hoạch thi công xây lắp được duyệt, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo trong việc giao khoán công trình cho các đơn vị trực thuộc hoặc các cá nhân;
 - Dự thảo thỏa thuận liên danh, liên kết với các đối tác khi tham gia đấu thầu;
 - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo và pháp luật về tính trung thực và chính xác của các hồ sơ thầu.
- Công tác mua sắm máy móc thiết bị, vật tư:
 - Lập kế hoạch về mua sắm máy móc thiết bị, vật tư. Tổ chức nhận hàng và nghiệm thu máy móc thiết bị, vật tư;
 - Soạn thảo, đàm phán, tổ chức ký kết các hợp đồng kinh tế về việc đầu tư, làm hợp đồng thuê các loại thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ cho các công trình Công ty thi công;
 - Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện hợp đồng, xử lý các công việc phát sinh theo đúng thủ tục và các quy định hiện hành.
 - Tham gia đánh giá giá trị các tài sản hữu hình, vô hình của Công ty trong việc góp vốn, bán hay thanh lý.
- Công tác đầu tư và phát triển thị trường:
 - Công tác đầu tư : Lập các thủ tục và trình lãnh đạo phê duyệt các dự án đầu tư; Triển khai thực hiện các dự án đầu tư; Quản lý và khai thác các dự án đầu tư
 - Công tác phát triển thị trường: Giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng định hướng chiến lược phát triển thị trường của Công ty; Đề xuất và triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển thị trường của Công ty.
- ✚ **Các xí nghiệp:**
 - Chủ động nghiên cứu thị trường, khai thác và tìm kiếm khách hàng;
 - Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để tổ chức quản lý, triển khai thi công đảm bảo kỹ thuật, tiến độ, chất lượng công trình và an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trên công trường;
 - Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch: khối lượng hoàn thành, doanh thu, tiền lương theo tháng, quý, 6 tháng, năm và gửi báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định;
 - Lập phương án thi công, tiến độ công trình đối với các hợp đồng được giao thầu và các dự án đầu tư.
 - Theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các công trình và lập các báo cáo định kỳ về Tổng Giám đốc Công ty theo quy định.

- Tham gia nghiệm thu và thẩm tra quyết toán các công trình.
- Quản lý về hợp đồng thi công xây lắp, khối lượng hoàn thành, tạm ứng, thanh quyết toán,... của các đội thi công; quản lý, theo dõi hợp đồng lao động của người lao động do đội trưởng đội thi công ký hợp đồng theo ủy quyền của Tổng Giám đốc;
- Thực hiện thanh quyết toán chi phí giao khoán nội bộ theo đúng quy định của Công ty;
- Thực hiện bảo hành công trình xây dựng theo quy định;
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các đội thi công. Phối hợp với Phòng Kế toán – Tổng hợp quản lý lao động tại công trường; tuyên truyền, huấn luyện an toàn lao động; cung cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động; thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người lao động của các đội thi công.

3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của DTC, những công ty mà DTC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DTC

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:
 - Tên: Công ty TNHH CTD Đồng Tháp
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401995298 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2014 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 05/02/2021
 - Địa chỉ: số 13/80, đường Trần Quang Diệu, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Tây, tỉnh Đồng Tháp
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, ...
 - Vốn điều lệ đăng ký: 1.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000 đồng
 - Số vốn góp của DTC tại Công ty TNHH CTD Đồng Tháp: 1.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH CTD Đồng Tháp
- Những công ty mà DTC đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Công ty TNHH CTD Đồng Tháp – *được trình bày bên trên*
- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DTC: Không có

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

TT	Cổ đông	SLCĐ	SLCP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	81	1.340.000	13.400.000.000	100%
	- Cá nhân	79	854.976	8.549.760.000	63,80%
	- Tổ chức	2	485.024	4.850.240.000	36,20%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%

TT	Cổ đông	SLCĐ	SLCP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	81	1.340.000	13.400.000.000	100%

Nguồn: DTC

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 30/09/2025:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 57, Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội	320.000	23,88%
2	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp	209-211-213 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	165.024	12,32%
3	Lê Văn Hòa	Số 68, đường Võ Trường Toản, K4, P1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	136.800	10,21%
4	Trần Thanh Tú	Số 75/49 đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	107.512	8,02%
5	Nguyễn Văn Thành	66 Lê Quý Đôn, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	75.228	5,61%
6	Trương Đình Trí	Số 595 đường Lê Đại Hành, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	84.825	6,33%
7	Ngô Việt Tấn	97 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	71.800	5,36%
	Tổng cộng		961.189	71,73%

Nguồn: DTC

5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty

- Xây lắp các công trình viễn thông: Anten, cáp quang, nhà trạm BTS;
- Xây dựng các công trình dân dụng, trụ sở làm việc, trường học;
- Khảo sát, lắp đặt và bảo dưỡng mạng 2G, 3G, 4G;
- Xây dựng các công trình điện dân dụng;
- Tư vấn thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, viễn thông;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê;
- Đầu tư hệ thống PIN năng lượng mặt trời.

Trong đó hoạt động xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì các công trình xây dựng dân dụng và viễn thông; Đầu tư trạm BTS cho VNPT, Viettel, Mobifone các tỉnh thuê là 2 lĩnh vực thế mạnh và đem lại lợi nhuận chính cho Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025
1	Tổng giá trị tài sản	88.543	125.905	42,20%	104.943
2	Doanh thu thuần	61.339	85.344	39,13%	27.425
3	Lợi nhuận từ HĐKD	4.820	5.369	11,39%	2.839
4	Lợi nhuận khác (*)	-26	55	N/A	43
5	Lợi nhuận trước thuế	4.794	5.424	13,14%	2.882
6	Lợi nhuận sau thuế	4.794	4.231	-11,74%	2.139
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	31,29%	47,27%	15,98%	/

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC 6T/2025 tự lập của DTC

(*): Không tính do số liệu so sánh âm

Hợp nhất

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	88.432	130.763	47,87%
2	Doanh thu thuần	77.668	94.902	22,19%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	3.535	6.201	75,42%
4	Lợi nhuận khác (*)	-29	52	N/A
5	Lợi nhuận trước thuế	3.507	6.253	78,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.632	4.893	85,90%

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của DTC

(*): Không tính do số liệu so sánh âm

DTC không lập Báo cáo tài chính Hợp nhất 6T/2025

Ý kiến của Đơn vị kiểm toán về BCTC Công ty mẹ năm 2024 của DTC:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Ý kiến của Đơn vị kiểm toán về BCTC Hợp nhất năm 2024 của DTC:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

7. Tình hình công nợ

Công nợ phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
I	Phải thu ngắn hạn	18.608	30.234	15.128
1	Phải thu khách hàng	15.982	31.861	15.918
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	610
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.617	14	241
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-992	-1.641	-1.641
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	18.608	30.234	15.128

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC 6T/2025 tự lập của DTC

Công nợ phải thu – Hợp nhất

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Phải thu ngắn hạn	17.602	32.752
1	Phải thu khách hàng	18.559	34.379
2	Phải thu ngắn hạn khác	35	14
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-992	-1.641
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	17.602	32.752

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của DTC

DTC không lập Báo cáo tài chính Hợp nhất 6T/2025

Công nợ phải trả - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
I	Nợ ngắn hạn	25.484	49.429	20.479
1	Phải trả người bán ngắn hạn	10.781	18.186	6.977
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	161	604	-
3	Thuế và các khoản phải trả nộp Nhà nước	333	1.446	1.492
4	Phải trả người lao động	3.319	3.245	563
5	Phải trả ngắn hạn khác	641	12.854	348

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.935	9.685	7.599
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.670	2.517	2.517
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.644	893	983
II	Nợ dài hạn	16.589	29.130	24.779
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.589	29.130	24.779
	Tổng cộng	42.073	78.559	45.258

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC 6T/2025 tự lập của DTC

Công nợ phải trả - Hợp nhất

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	25.338	53.591
1	Phải trả người bán ngắn hạn	10.161	19.809
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	161	604
3	Thuế và các khoản phải trả nộp Nhà nước	730	2.039
4	Phải trả người lao động	3.397	3.841
5	Phải trả ngắn hạn khác	641	12.854
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.935	11.035
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.670	2.517
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.644	893
II	Nợ dài hạn	16.589	29.130
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.589	29.130
	Tổng cộng	41.927	82.720

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của DTC

DTC không lập Báo cáo tài chính Hợp nhất 6T/2025

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Công ty mẹ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,07	0,94
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,92	0,88

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47,52	62,40
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	90,54	165,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	13,14	18,25
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,71	0,80
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	7,82	4,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,51	9,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,55	3,95
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	7,86	6,29
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	47,93	42,31
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP)	đồng/cp	4.793	4.231
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	15	20

Nguồn: Tính toán theo BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2023, 2024 của DTC

Hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	0,97
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,94	0,91
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47,41	63,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	90,16	172,18
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	15,52	18,62
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,87	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,94	5,09
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,88	10,24
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,57	4,41
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	4,55	6,53
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	22,84	48,29
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP)	đồng/cp	2.284	4.829

Nguồn: Tính toán theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 của DTC

9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	106.371	67.678	63,62
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	98.820	66.229	67,02
2	Máy móc, thiết bị	3.076	834	27,11
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.475	615	13,74
II	Tài sản cố định vô hình	5.509	5.183	94,08
1	Quyền sử dụng đất	5.509	5.183	94,08

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC 6T/2025 tự lập của DTC

DTC không lập Báo cáo tài chính Hợp nhất 6T/2025

10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc sử dụng đất	Thời hạn thuê	Hồ sơ pháp lý
1	Đường Nguyễn Thái Học nối dài, phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	919,1	Nhà kho	Đất cơ sở SXKD	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng: đến ngày 12/11/2057	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 305639
2	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: ấp An Định, xã An Bình, H. Cao Lãnh, tỉnh	6.213	Nhà xưởng, nhà kho, nhà xe,	Đất cơ sở SXKD phi nông nghiệp	Công nhận quyền sử dụng đất như giao	Thời hạn sử dụng: đến ngày 30/10/2060	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 531806

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc sử dụng đất	Thời hạn thuê	Hồ sơ pháp lý
	Đồng Tháp		hệ thống Pin năng lượng mặt trời		đất có thu tiền sử dụng đất		
3	Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 5, địa chỉ đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72	Văn phòng Công ty	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 552107
4	Thửa đất số 266, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất: số 90 Trương Hán Siêu (đường số 3 cũ), khu dân cư 43 căn, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72	Văn phòng Công ty	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 531860
5	Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất: số 91 Trương Hán Siêu (đường số 3 cũ), khu dân cư 43 căn, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72	Văn phòng Công ty	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 531861
6	Thửa đất số 177, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63	Nhà xe, Hội trường	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 706931
7	Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63	Nhà xe, Hội trường	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 706932

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc sử dụng đất	Thời hạn thuê	Hồ sơ pháp lý
					dụng đất		
8	Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63	Nhà xe, Hội trường	Đất cơ sở SXKD (nguồn gốc đất ở đô thị)	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 595425
9	Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: ấp An Định, xã An Bình, H. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	749	Hệ thống Pin năng lượng mặt trời	Đất cơ sở SXKD phi nông nghiệp	Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng: đến ngày 15/10/2043	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 401136
Tổng cộng		8.286,1					

Nguồn: DTC

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	KH Năm 2025 – Hợp nhất	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2024
Doanh thu thuần	tr.đồng	85.344	70.000	-17,98%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	5.424	4.400	-18,88%
Lợi nhuận sau thuế (1)	tr.đồng	4.231	N/A	N/A
Vốn chủ sở hữu (2)	tr.đồng	47.346	N/A	N/A
Tỷ lệ LNTT/DTT	%	6,36	6,29	-0,07%
Tỷ lệ LNTT/VCSH(3)	%	11	N/A	N/A
Tỷ lệ LNST/DTT (4)	%	4,96	N/A	N/A
Tỷ lệ LNST/VCSH (5)	%	8,94	N/A	N/A
Tỷ lệ chi trả cổ tức (% VDL)	%	20	15 - 20	-5 - 0

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của DTC

Ghi chú:

- (1) và (2) Không có chỉ tiêu Kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của DTC.
- (3), (4) và (5) Không tính được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do không có thông tin như đã nêu tại mục (1) và (2).

⚡ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra, Công ty đề ra các biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

- Tập trung nguồn lực thực hiện các Hợp đồng chuyển tiếp, giữ vững các thị trường lớn, thị trường truyền thống đồng thời mở rộng thêm thị trường mới;
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, tăng cường công tác Marketing và tiếp tục tăng cường công tác đầu tư;
- Tiếp tục tập trung công tác thu hồi nợ; nghiên cứu, đề xuất HĐQT các phương án tài chính để có nguồn tiền đầu tư BTS & các lĩnh vực khác;
- Kiểm soát tốt chi phí, góp phần tăng lợi nhuận doanh nghiệp và thu nhập cho người lao động;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, bố trí lao động hợp lý;
- Tăng cường công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo quản và khai thác hiệu quả tài sản của các dự án đầu tư, nhà xưởng, thiết bị...
- Huấn luyện, đào tạo nội bộ để nâng cao chuyên môn; sử dụng các phần mềm tiên tiến trong quản trị doanh nghiệp, thực hiện công việc chuyên môn, quản lý cơ sở hạ tầng;
- Tăng cường công tác huấn luyện, tuyên truyền về công tác chăm sóc khách hàng.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

320.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,88% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

79.636 đồng/cổ phần

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của VNPT sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp được tính dựa trên các căn cứ sau:

- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh

ng nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 250925.013/BCTV.TĐG ngày 25/09/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn AASC phát hành;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/2509.001.TĐG ngày 25/09/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn AASC phát hành;

Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Hội đồng thành viên VNPT đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 28/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp. Theo đó giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp là **79.636 đồng/cổ phần**.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai thông thường

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

- Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội.
- Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688
- Website: www.shs.com.vn

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý IV/2025.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp do CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

DTC đã có văn bản số 42/CV-DTC-HĐQT ngày 14/04/2025 gửi VNPT, trong đó có nội dung sau: *"Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Viễn thông Đồng Tháp xác nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với vốn điều lệ công ty là 0%".*

Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài không được đăng ký mua cổ phần DTC do VNPT chào bán.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan:

- Đối với VNPT:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VNPT đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

• Đối với nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phiếu chào bán của VNPT sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

• **Hồ sơ bán đấu giá:**

- Quyết định số 236/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 28/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp;
- Bản Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh VNPT có số cổ phần bán đấu giá là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

• **Phương tiện, địa điểm công bố thông tin:**

- Bộ hồ sơ bán đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày tổ chức phiên bán đấu giá tối thiểu 20 (hai mươi) ngày tại:
 - ✓ 03 (Ba) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi Chủ sở hữu và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp có trụ sở chính.
 - ✓ Website của VNPT, DTC, SHS.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông nắm giữ 320.000 cổ phần, tương ứng 23,88% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp.

Việc chuyển nhượng vốn của VNPT đầu tư tại DTC nhằm thực hiện Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, Số 06 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777

Fax: (84.236) 3525 779

2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Tư vấn kiểm toán TAF

Địa chỉ: 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3925 3969

Website: www.taf.vn

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1991

Website: www.aasc.com.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Các thông tin liên quan đến DTC được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Công ty.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của DTC trước khi đăng ký mua cổ phần. Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về DTC và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần DTC.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thông tin về DTC và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. VNPT, DTC, SHS và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



CHỦ TỊCH

TÔ DỮNG THÁI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CỦA VNPT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THANH TÚ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CHÍ THÀNH